

Số: 04/2020/QĐST-VDS

Sông Mã, ngày 21 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên họp: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 113/2020/TLST-VDS, ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Hủy kết hôn trái pháp luật, ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp số: 03/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu: UBND xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La – Đại diện theo pháp luật ông Lò Văn T – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã CE. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Cà Văn T, sinh năm 1989, địa chỉ: Bản L, xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Chị Lò Thị Á, sinh năm 1998, địa chỉ: Bản D, xã BS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, người yêu cầu UBND xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La – Đại diện theo pháp luật ông Lò Văn T – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã CE trình bày:

Ngày 21 tháng 4 năm 2015 UBND xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La có đăng ký kết hôn cho anh Cà Văn T, sinh 16/8/1989 và chị Lò Thị Ỏ, sinh ngày 08/8/1996, cùng trú tại bản L, xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo giấy chứng nhận kết hôn số 34 quyển số 02/2015. Trong giấy chứng nhận kết hôn là không đúng với ngày, tháng, năm sinh và tên của chị Lò Thị Ỏ (chị Lò Thị Ỏ trong đăng ký kết hôn nhưng thực tế là Lò Thị Ầ), hơn nữa khi đăng ký kết hôn chị Ầ chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, Theo giấy tờ tùy thân chị Lò Thị Ầ, sinh ngày 08/8/1998 tính đến thời điểm đăng ký kết hôn mới 16 tuổi 08 tháng 12 ngày là chưa đủ tuổi theo luật hôn nhân năm 2014. “*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ 18 tuổi trở lên*” mới đủ tuổi đăng ký kết hôn. Để đủ tuổi đăng ký kết hôn chị Ầ khai sinh 08/8/1996, nguyên nhân khai như vậy là để đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng cán bộ tư pháp đăng ký kết hôn tham mưu cho UBND xã không để ý và chủ quan nên dẫn đến sai sót này và đăng ký kết hôn không đúng theo quy định của pháp luật.

Phát hiện việc đăng ký kết hôn và đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh Cà Văn T và chị Lò Thị Ỏ (Lò Thị Ầ) là trái pháp luật, đại diện UBND xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La hủy giấy chứng nhận kết hôn số 34/2015 ngày 21/ 4/2015 đã cấp cho anh T và chị Ỏ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị Ầ trình bày: Ngày 18/8/2020 khi biết UBND xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật do UBND xã cấp cho vợ chồng chị Ầ ngày 21/4/2015, thời điểm đăng ký kết hôn chưa đủ tuổi đi đăng ký kết hôn. Do không đủ tuổi nên cán bộ tư pháp xã đã nâng tuổi của chị lên để đủ tuổi đăng ký và sai tên chị thành Ỏ và được UBND xã cấp cho giấy chứng nhận kết hôn số 02/2015, ngày 21/4/2015. Việc đăng ký kết hôn là trái pháp luật, UBND xã yêu cầu hủy giấy chứng nhận kết hôn của chị Ầ hoàn toàn đồng ý.

Chị Ầ còn khai: Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống với nhau ở bản L, xã CE, Sông Mã, Sơn La được một thời gian hạnh phúc, sau đó thì luôn phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mỗi người một quan điểm sống khác nhau. Vợ chồng đã sống ly thân được mấy năm nay và không còn ai quan tâm tới ai nữa. Nay chị Ầ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã giải quyết:

-Về tình cảm: Yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chồng là anh Cà Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có với nhau 01 con chung tên là Cà Thị Huyền T1, sinh ngày 21/11/2014. Nếu ly hôn con chung sẽ do anh T nuôi dưỡng, chăm sóc tới tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Cà Văn T trình bày: Ngày 18/8/2020 khi biết UBND xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật do UBND xã cấp cho vợ chồng anh chị ngày 21/4/2015, do thời

điểm đăng ký kết hôn vợ anh là chị Lò Thị O (Â) chưa đủ tuổi đi đăng ký kết hôn, nhưng đã được cán bộ tư pháp xã tự nâng tuổi chị O lên để đủ tuổi đăng ký và vợ chồng anh đã được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02/2015, ngày 21/4/2015. Việc đăng ký kết hôn là trái pháp luật, UBND xã yêu cầu hủy giấy chứng nhận kết hôn anh hoàn toàn đồng ý.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng anh sống với nhau hạnh phúc ở bản L, xã CE, Sông Mã, Sơn La được một thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng thường xuyên cãi vã, mỗi người một quan điểm sống khác nhau, không cùng quan điểm, không nhường nhịn nhau. Sự việc đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng đều không có kết quả gì. Vợ chồng sống ly thân được mấy năm nay và không còn ai quan tâm tới ai nữa. Nay anh cũng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giải quyết:

- Về tình cảm: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 01 con chung tên là Cà Thị Huyền T1, sinh ngày 21/11/2014. Nếu ly hôn con chung sẽ do anh nuôi dưỡng, chăm sóc tới tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Â phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc dân sự đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, quá trình giải quyết việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9 luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 10,11,12, 81,82,83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp. Điểm d, khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của UBND xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La:

- Chấp nhận đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của UBND xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Cà Văn T và chị Lò Thị Â.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh T và chị Â không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết; Về lệ phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: UBND xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La là người yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Cà Văn T và chị Lò Thị Á vì thời điểm đăng ký kết hôn chị Á chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật. Anh T trú tại bản L, xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và chị Á (O) trú tại xã CE và cơ quan đăng ký kết hôn là UBND xã CE, huyện Sông Mã nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, yêu cầu các đương sự đến Tòa án làm bản tự khai, thông báo về phiên họp và thực hiện các thủ tục tố tụng khác theo quy định nhưng do điều kiện khách quan nên các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét họp tiến hành xét vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu:

Anh Cà Văn T và chị Lò Thị O (Lò Thị Á) tự nguyện yêu thương và được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán. Ngày 21/4/2015 anh T và chị Á tự đến UBND xã CE đăng ký kết hôn. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được thấy rằng: Chị Lò Thị Á theo giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu sinh ngày 08/8/1998 nhưng trong giấy chứng nhận kết hôn ghi chị tên O sinh ngày 08/8/1996 là không đúng với ngày, tháng, năm sinh và tên, do vậy khi đăng ký kết hôn chị Á chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, theo giấy tờ tùy thân chị Lò Thị Á, sinh ngày 08/8/1998 tính đến thời điểm đăng ký kết hôn mới 16 tuổi 08 tháng 12 ngày là chưa đủ tuổi theo luật hôn nhân năm 2015 “ *Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ 18 tuổi trở lên* ” mới đủ tuổi đăng ký kết hôn. Để đủ tuổi đăng ký kết hôn chị Á khai sinh 08/8/1996, cán bộ tư pháp đăng ký kết hôn tham mưu cho UBND xã do chủ quan nên dẫn đến sai sót này và đăng ký kết hôn không đúng theo quy định của pháp luật. Công chức tư pháp chỉ căn cứ vào lời khai để đăng ký kết hôn cho anh T và chị O là không đủ căn cứ nên cần hủy giấy chứng nhận kết hôn số 34 quyền số 02/2015 ngày 21/4/2015 giữa anh Cà Văn T và chị Lò Thị O vì trái pháp luật.

Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay, anh T và chị Á đã đủ tuổi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh T và chị Á có nhiều mâu thuẫn và hiện nay đang sống ly thân với nhau đồng thời anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị Á đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không

thể kéo dài. Do vậy, anh T và chị Á đều đề nghị được ly hôn là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp.

Về con chung: Anh T và chị Á đều xác nhận có 01 con chung là cháu Cà Thị Huyền T1, sinh ngày 21/11/2014. Anh T và chị Á thỏa thuận anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, chị Á không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy thỏa thuận giữa anh T và chị Á về việc nuôi con hoàn toàn tự nguyện không trái với đạo đức xã hội không bị xã hội cấm. Do vậy, giao cho anh Cà Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cà Thị Huyền T1, sinh ngày 21/11/2014, chị Á không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung vay nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét hợp không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về lệ phí: UBND xã CE, huyện Sông Mã không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật; anh T và chị Á có đơn yêu ly hôn nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 8, 10, 11, 12, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình, điểm d, khoản 2 Điều 11 và Điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của UBND xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Lò Thị Á (Lò Thị Ớ) và anh Cà Văn T.

Hủy giấy chứng nhận kết hôn số 34 quyển số 02/2015 ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

2. Cho chị Lò Thị Á (Lò Thị Ớ) được ly hôn anh Cà Văn T.

Về con chung: Giao cháu Cà Thị Huyền T1, sinh ngày 21/11/2014 cho anh Cà Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Lò Thị Á không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con chung không ai được cản trở.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lò Thị Ân tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/000298 ngày 22/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- UBND xã CE;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

Đào Văn Quỳnh